



BẢN TIN NHANH

Các giải pháp của Chính phủ nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành Công nghiệp hỗ trợ

Kỳ 01:

Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp toàn diện thúc đẩy
sự phát triển ngành Công nghiệp hỗ trợ: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết

Ngày 16/06/2020

Giới thiệu chuỗi bản tin cập nhật từ Deloitte về các giải pháp của Chính phủ nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành Công nghiệp hỗ trợ

Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ (“CNHT”) là một trong những giải pháp quan trọng nhất để Việt Nam cải thiện chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển bền vững và tránh bẫy thu nhập trung bình. Mục tiêu phát triển ngành CNHT của Chính phủ là đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm CNHT phục vụ sản xuất trong nước và xuất khẩu, tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Những năm gần đây, CNHT là mũi nhọn ưu tiên phát triển trong chính sách phát triển công nghiệp của Việt Nam, theo đó nhiều chính sách ưu đãi đã được Chính phủ đưa ra nhằm thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn cho ngành CNHT.

Ngành CNHT đang là điểm đến hấp dẫn đối với dòng vốn đầu tư nước ngoài và cũng là một trong những động lực phát triển kinh tế Việt Nam. Do vậy, những thay đổi về chính sách ưu đãi của Nhà nước luôn nhận được sự chú ý, vì sẽ có tác động trọng yếu đến chiến lược đầu tư của doanh nghiệp và theo đó có thể định hình sự phát triển của toàn bộ ngành và thị trường.

Với mục tiêu cùng đồng hành với sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp, Deloitte Việt Nam hân hạnh được gửi tới Quý Doanh nghiệp **chuỗi bản tin cập nhật về các giải pháp của Chính phủ nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành CNHT**, bao gồm:

- **Bản tin kỳ 01 - Dự thảo Nghị quyết** của Chính phủ về các giải pháp toàn diện thúc đẩy sự phát triển ngành CNHT;
- **Bản tin kỳ 02 - Dự thảo Nghị định** sửa đổi Nghị định số 111/2015/NĐ-CP (“Nghị định số 111”) ngày 03/11/2015 của Chính Phủ về phát triển CNHT.

Ở mỗi bản tin, chúng tôi không chỉ cập nhật cho Quý Doanh nghiệp các nội dung mới và các giải pháp của Chính phủ, các sửa đổi, bổ sung về quy định cho ngành CNHT; mà còn đưa ra các phân tích, đánh giá từ góc độ chuyên gia về tác động dự kiến của những thay đổi này dựa trên trao đổi với cơ quan quản lý chuyên ngành và kinh nghiệm thực tế của Deloitte. Từ đó, đưa ra các khuyến nghị phù hợp để Quý Doanh nghiệp cân nhắc. Là công ty Tư vấn duy nhất tham gia vào quá trình đóng góp ý kiến và soạn thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 111, Deloitte tiếp tục theo sát quá trình xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Nghị định để cập nhật các thay đổi quan trọng trong quá trình soạn thảo tới Quý Doanh nghiệp.

Thông qua các bản tin này, Deloitte mong muốn cung cấp các thông tin hữu ích để Quý Doanh nghiệp có được sự chuẩn bị tốt nhất trước những thay đổi về chính sách ưu đãi, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội mà Nghị định sửa đổi có thể mang lại. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế đang chịu tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 như hiện nay, các chính sách ưu đãi đối với ngành CNHT sẽ góp phần giúp tháo gỡ gánh nặng tài chính cho doanh nghiệp, đồng thời mở ra cơ hội mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh, gia tăng thị phần để vượt qua khủng hoảng, tạo nền tảng cho việc phát triển bền vững trong tương lai.



Kỳ 01:

Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp toàn diện thúc đẩy sự phát triển ngành CNHT: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết

Sự ra đời của Dự thảo Nghị quyết đầu tiên với các giải pháp toàn diện về phát triển ngành CNHT

Công nghiệp hỗ trợ có ý nghĩa quan trọng đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu nền kinh tế. Phát triển CNHT cũng giúp tăng khả năng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”), đẩy mạnh việc tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và thúc đẩy sự phát triển và giúp các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia.

Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật, chính sách phát triển CNHT ngày càng được hoàn thiện với sự ra đời của Nghị định số 111 của Chính phủ về phát triển CNHT và các văn bản chính sách liên quan, góp phần nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm CNHT.

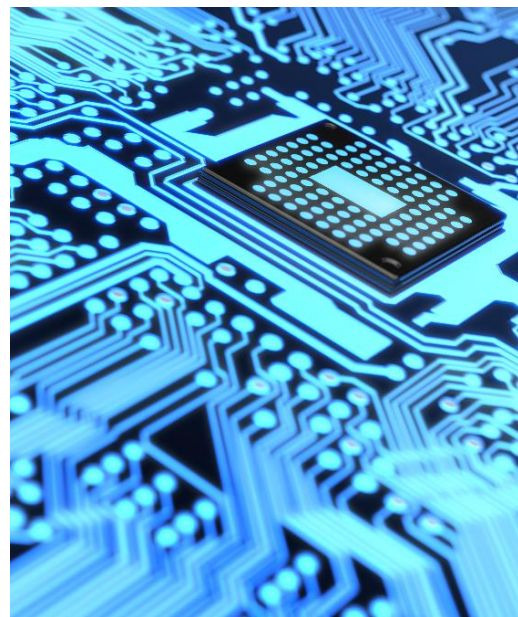
Qua thực tiễn đánh giá, ngành CNHT ở Việt Nam vẫn còn những tồn tại, hạn chế và phát sinh những vấn đề mới, cụ thể:

- **Thứ nhất**, các thể chế, chính sách về CNHT cần tiếp tục được cải thiện để theo kịp yêu cầu phát triển, thể hiện sự nhất quán, ổn định và tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các chính sách phát triển các ngành công nghiệp chính như ô tô, cơ khí, điện tử, dệt may, da giày... nhằm tạo thị trường cho sản phẩm CNHT cũng cần cải thiện để đạt hiệu quả hơn.
- **Thứ hai**, mặc dù trình độ sản xuất và công nghệ của doanh nghiệp đã từng bước được cải thiện, các sản phẩm CNHT trong nước chủ yếu vẫn là linh kiện và chi tiết đơn giản, với hàm lượng công nghệ trung bình và thấp, có giá trị nhỏ trong cơ cấu giá trị sản phẩm. Các doanh nghiệp CNHT Việt Nam hầu hết có quy mô nhỏ, hạn chế về năng lực tổ chức quản lý sản xuất, thiếu nguồn lực để đầu tư, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất.
- **Thứ ba**, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành CNHT.
- **Thứ tư**, khả năng tự cung ứng các sản phẩm CNHT còn nhiều bất cập. Tình trạng nhập siêu nguyên liệu, linh kiện, phụ tùng rất lớn, tỷ lệ nội địa hóa các ngành công nghiệp còn thấp.

Do đó, mặc dù có nhiều cơ hội tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu trong bối cảnh dòng vốn FDI dịch chuyển vào Việt Nam ngày càng tăng, các doanh nghiệp CNHT Việt Nam vẫn chưa đủ năng lực để cung cấp linh kiện và phụ tùng đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân. Việt Nam chưa có các doanh nghiệp đứng đầu chuỗi sản xuất tầm cỡ khu vực và quốc tế đóng vai trò dẫn dắt phát triển và lan tỏa trong ngành công nghiệp. Dung lượng thị trường trong nước còn nhỏ, chưa đảm bảo quy mô công suất sản xuất kinh tế đối với sản phẩm CNHT, trong khi đó, thị trường xuất khẩu phải chịu sự cạnh tranh gay gắt. Việt Nam gần như không có sản phẩm công nghiệp chủ lực, đủ khả năng cạnh tranh với sản phẩm nhập khẩu và thiếu sự chủ động về các vật liệu cơ bản. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư và sự hỗ trợ của Nhà nước cho các ngành công nghiệp ưu tiên và CNHT quá ít ỏi, chưa đủ mạnh và hiệu quả, chưa tương xứng với quy mô và vai trò của các ngành công nghiệp và CNHT. Các chính sách phát triển CNHT vẫn còn đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hướng tới đồng bộ, nhất quán. Quản lý Nhà nước về CNHT còn yếu, CNHT chưa được xác định trong hệ thống thống kê quốc gia; chưa có tiêu chuẩn quốc gia về CNHT. Mặt khác, việc phối hợp thực hiện các chính sách giữa các bộ, ngành, giữa trung ương và địa phương còn chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thiếu đồng bộ...

Theo đó, Chính phủ đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết về các giải pháp thúc đẩy phát triển CNHT (“Dự thảo Nghị quyết”) nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp CNHT phát triển và cải thiện năng lực cạnh tranh, đồng thời nâng cao hiệu quả giám sát, quản lý Nhà nước về CNHT.



Chia sẻ của Deloitte

Trước đây, Chính phủ cũng đã có các chính sách phát triển CNHT, tuy nhiên vẫn còn sơ khai như: Quyết định số 34/2007/QĐ-BCN về phê duyệt quy hoạch phát triển CNHT đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020, Quyết định số 12/2011/QĐ-CP về chính sách phát triển một số ngành CNHT; hoặc rải rác tại các văn bản pháp luật ở các mảng khác nhau như: Quyết định số 1556/QĐ-TTg về phê duyệt đề án trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực CNHT, Nghị quyết số 63/NQ-CP năm 2014 về một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp, Luật 71/2014/QH13 về ưu đãi thuế cho CNHT, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển CNHT... Có thể nói, đến thời điểm hiện tại, chưa có một văn bản chính sách định hướng tổng thể cho sự phát triển của ngành CNHT.

Khi được ban hành, Nghị quyết về các giải pháp thúc đẩy phát triển CNHT sẽ là văn bản chính sách toàn diện đầu tiên về chủ trương phát triển ngành CNHT với các định hướng lớn, cơ chế mới, phù hợp với cam kết hội nhập như: chính sách tăng cường liên kết đầu tư nước ngoài và trong nước, phát triển CNHT gắn với định hướng phát triển ngành công nghiệp ưu tiên phát triển, đầu tư phát triển ngành công nghiệp hạ nguồn,.... Với tính chủ trương và tầm nhìn phát triển trung – dài hạn, Nghị quyết sẽ là hành lang để xây dựng một hệ thống các văn bản pháp lý có tính liên kết, đồng bộ, hài hòa, giúp các giải pháp về phát triển CNHT của Việt Nam đạt được hiệu quả cao nhất.

Các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành CNHT: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết

Xuyên suốt Dự thảo Nghị quyết là chủ trương của Chính phủ trong việc tiếp tục ưu tiên phát triển CNHT nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng nội địa của các ngành công nghiệp ưu tiên, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, lấy phát triển chiều sâu làm trọng tâm, huy động nguồn lực từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt từ doanh nghiệp FDI và hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa nội địa.

Mục tiêu tổng quát của Chính phủ:

2025

2030

	Tỷ lệ đáp ứng được nhu cầu thiết yếu cho sản xuất, tiêu dùng nội địa	▶ 45% (11% giá trị toàn ngành công nghiệp)	▶ 70% (14% giá trị toàn ngành công nghiệp)
	Số doanh nghiệp đủ năng lực cung ứng trực tiếp cho các doanh nghiệp lắp ráp và tập đoàn đa quốc gia trên lãnh thổ Việt Nam	▶ Khoảng 1.000 doanh nghiệp (trong đó có 30% doanh nghiệp trong nước)	▶ Khoảng 2.000 doanh nghiệp

Theo đó, mục tiêu cụ thể là tập trung phát triển các lĩnh vực linh kiện phụ tùng (phụ tùng kim loại, linh kiện phụ tùng nhựa - cao su và linh kiện phụ tùng điện - điện tử), lĩnh vực CNHT ngành dệt may - da giày (nguyên vật liệu và phụ liệu) và lĩnh vực CNHT cho công nghiệp công nghệ cao.

Trên tinh thần đó, Dự thảo Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng điểm về phát triển ngành CNHT với sự phối hợp thực hiện giữa nhiều bộ, ngành liên quan. Các nhiệm vụ, giải pháp này mang đến nhiều cơ hội cho doanh nghiệp trong ngành CNHT và theo đó cần có sự chuẩn bị cần thiết về năng lực ngành để đón nhận được các cơ hội này.



Các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành CNHT: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết (tiếp)

Các giải pháp dưới đây đem lại cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành CNHT

Giải pháp	Nhiệm vụ đặt ra	Cơ quan phụ trách thực hiện
1. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, đồng bộ các cơ chế, chính sách đảm bảo điều kiện thuận lợi cho phát triển CNHT	Sửa đổi, bổ sung các chính sách phát triển ngành CNHT:	Bộ Công Thương
	- Sửa đổi Nghị định số 111 về phát triển CNHT để phù hợp với yêu cầu thực tiễn của CNHT, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về thuế; - Nghiên cứu, sửa đổi Chương trình phát triển CNHT tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở phù hợp với yêu cầu phát triển ngành.	
	Nghiên cứu, đề xuất chính sách thúc đẩy phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên phát triển nhằm tạo thị trường cho CNHT phát triển và phù hợp với đặc điểm từng ngành: - Xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp dệt may và da giày đến năm 2030, định hướng đến năm 2035; xây dựng Chương trình phát triển bền vững ngành dệt may, da giày giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 tháo gỡ “điểm nghẽn” về nguyên phụ liệu, sản xuất vải, hỗ trợ hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ 4.0, xanh hóa ngành dệt may, da giày; - Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và các giải pháp phát triển các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin và viễn thông, công nghiệp điện tử, trong đó ưu tiên phát triển doanh nghiệp CNHT để sản xuất các sản phẩm công nghệ 5G, công nghệ IoT, AI, Robotica,...; - Đề xuất quy hoạch và đầu tư một số khu công nghiệp tập trung theo mô hình cụm liên kết ngành sản xuất các linh kiện, phụ tùng ngành điện tử, cơ khí, sản xuất, lắp ráp ô tô và nguyên phụ liệu quan trọng ngành dệt may, da giày với các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi phù hợp.	- Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông
	Hoàn thiện và đơn giản hóa các chính sách, thủ tục về thuế để tạo điều kiện phát triển thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp và CNHT.	Bộ Tài chính
2. Bổ sung, hoàn thiện các chính sách ưu đãi cho CNHT	Ưu đãi thuế: - Sửa đổi Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) về việc hoàn thuế GTGT có thời hạn đối với máy móc thiết bị nhập khẩu tạo tài sản cố định của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT và các ngành công nghiệp sản xuất thuộc ngành được hưởng ưu đãi đầu tư; - Thuế tiêu thụ đặc biệt áp dụng có thời hạn từ 05 đến 10 năm theo hướng không áp dụng đối với phần giá trị gia tăng tạo ra trong nước với mặt hàng ô tô sản xuất trong nước và nhập khẩu; - Điều chỉnh thuế suất đối với động cơ và hộp số ô tô có thời hạn đến năm 2025 tương đương với mức cam kết của Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (“ATIGA”).	Bộ Tài chính

Các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành CNHT: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết (tiếp)

Giải pháp (tiếp)	Nhiệm vụ đặt ra	Cơ quan phụ trách thực hiện
2. Bổ sung, hoàn thiện các chính sách ưu đãi cho CNHT (tiếp)	Ưu đãi tín dụng: - Ban hành quy trình thủ tục liên quan đến tín dụng đầu tư với lãi suất ưu đãi cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển và CNHT đến năm 2025 với thời hạn vay đến 10 năm thông qua các tổ chức tín dụng; - Chỉ đạo các tổ chức tín dụng cho vay với lãi suất ưu đãi thông qua cấp bù lãi suất từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương và các nguồn vốn Hỗ trợ Phát triển Chính thức (“ODA”), vốn vay ưu đãi nước ngoài. Triển khai gói tín dụng cho vay ưu đãi khoảng 130.000 tỷ đồng trong thời hạn 05 năm đối với các doanh nghiệp Công nghiệp ưu tiên phát triển và CNHT.	- Ngân hàng Nhà nước - Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
	Ưu đãi đất đai và hỗ trợ xử lý các vấn đề môi trường: - Bổ sung, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai và hỗ trợ xử lý các vấn đề về môi trường đối với các dự án sản xuất sản phẩm CNHT, chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai đáp ứng yêu cầu của các ngành CNHT; - Điều chỉnh, sửa đổi các quy định về việc miễn giảm tiền thuê đất đối với đối với trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp, dự án sản xuất sản phẩm CNHT và cơ khí trọng điểm trong năm 2020; - Bổ sung danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo hướng hỗ trợ các dự án dệt nhuộm, thuộc da có đầu tư hệ thống xử lý nước thải; sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; sản xuất, nhập khẩu, sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông dùng năng lượng tái tạo; sản xuất, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường được cấp nhãn sinh thái; áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn, công nghệ tốt nhất hiện có trong sản xuất, kinh doanh; - Nghiên cứu xây dựng giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp CNHT trong công tác xử lý môi trường, đặc biệt trong các lĩnh vực dệt may và da giày (dệt nhuộm, thuộc da...); - Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng, chi phí xử lý môi trường cho các dự án sản xuất sản phẩm CNHT.	- Bộ Tài nguyên và Môi trường - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
	Ưu đãi, hỗ trợ khác: - Chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, sản xuất sản phẩm CNHT, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin liên kết cần thiết được nhanh chóng, thuận lợi trong phân tích, đánh giá, định hướng lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư; - Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp CNHT dễ dàng tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, và Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	- Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Khoa học và Công nghệ
3. Đẩy mạnh thu hút FDI	- Tăng cường thu hút các doanh nghiệp FDI lớn từ các thị trường nước ngoài trọng điểm; các doanh nghiệp FDI đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh, đặt nhà máy sản xuất cấp khu vực tại Việt Nam để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp CNHT trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia; - Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư, đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu – phát triển (“R&D”), trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.	- Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành CNHT: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết (tiếp)

Giải pháp (tiếp)	Nhiệm vụ đặt ra	Cơ quan phụ trách thực hiện
4. Phát triển thị trường	- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp CNHT mở rộng thị trường, tận dụng lợi thế các thị trường thuộc các hiệp định thương mại tự do đã ký kết; - Xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chế xuất bán hàng và tham gia chuỗi cung ứng nội địa; - Tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.	- Bộ Công Thương - Bộ Tài chính
5. Nâng cao chất lượng doanh nghiệp, nguồn nhân lực	- Xây dựng các trung tâm kỹ thuật nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh và năng suất chất lượng sản phẩm, tạo cơ hội tham gia sâu vào chuỗi sản xuất toàn cầu; - Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp CNHT thông qua hợp tác chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực; - Tư vấn, tìm kiếm, giới thiệu và hỗ trợ chuyển giao các công nghệ sản xuất hiện đại, phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; - Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ người lao động trong lĩnh vực CNHT.	- Bộ Công Thương - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Để đón đầu cơ hội, các doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị về năng lực ngành

Giải pháp	Nhiệm vụ đặt ra	Cơ quan phụ trách thực hiện
1. Thu hút FDI có chọn lọc	- Thu hút FDI có gắn với điều kiện nâng cao giá trị gia tăng tạo ra trong nước có tính đến liên kết không gian lãnh thổ, ngành nghề thu hút đầu tư; - Không khuyến khích cấp phép các dự án FDI sản xuất các linh kiện và phụ tùng có quy mô nhỏ, hàm lượng công nghệ thấp, sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.	- Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2. Tăng yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa	Ban hành các quy định về việc ràng buộc và chế tài các chủ đầu tư sử dụng các thiết bị, linh kiện, vật liệu trong nước đã sản xuất được hoặc có khả năng sản xuất được trong các dự án đầu tư công, các dự án được hưởng các chính sách ưu đãi và các dự án đặc thù khác.	Bộ Công Thương
3. Nâng cao chất lượng doanh nghiệp nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế	- Sửa đổi, xây dựng và thẩm định bố các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN); các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đối với các sản phẩm CNHT hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế, khu vực và quy định của pháp luật; - Áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài trong lĩnh vực CNHT đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp; - Xây dựng dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài và dữ liệu về các tổ chức kiểm định, chứng nhận CNHT.	Bộ Khoa học và Công nghệ

Các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành CNHT: Cơ hội và sự chuẩn bị cần thiết (tiếp)

Giải pháp (tiếp)	Nhiệm vụ đặt ra	Cơ quan phụ trách thực hiện
4. Tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường	- Sửa đổi Quyết định số 16/2015/QĐ-TTg về quy định thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ trong năm 2020 - Xây dựng cơ chế thu kinh phí xử lý sản phẩm thải bỏ đối với các sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm trong nước; - Quy định về trách nhiệm ràng buộc các doanh nghiệp nhập khẩu đối với việc xử lý các sản phẩm thải bỏ của ngành điện tử, ô tô... theo hướng nộp và hoàn kinh phí xử lý sản phẩm thải bỏ theo tỷ lệ nhất định tính theo phần trăm (tối thiểu 5%) của giá sản phẩm nhập khẩu; - Điều chỉnh quy chuẩn nước thải một số ngành như cơ khí ô tô, điện tử, dệt nhuộm, thuộc da,... đảm bảo phù hợp với trình độ kỹ thuật, công nghệ, mức độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ và hài hòa với các quốc gia có trình độ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5. Tăng cường kiểm tra, giám sát	- Thành lập tổ công tác liên ngành kiểm tra xuất xứ đối với các mặt hàng xuất nhập khẩu được hưởng ưu đãi thuế quan, phù hợp thông lệ quốc tế; - Phối hợp các bộ, ngành liên quan thực thi có hiệu quả việc kiểm soát hiện tượng chuyển giá, gian lận thuế nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; - Xây dựng đề án ứng dụng công nghệ số và kỹ thuật tiên tiến nhằm truy xuất nguồn gốc sản phẩm công nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên phát triển để tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu và sử dụng các hàng rào kỹ thuật để bảo vệ hợp lý thị trường nội địa; - Hoàn thiện các thủ tục kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô sản xuất trong nước và nhập khẩu; - Tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng đối với ô tô nhập khẩu nguyên chiếc, hạn chế các sản phẩm kém chất lượng, gian lận thương mại xâm nhập thị trường Việt Nam.	- Bộ Công Thương - Bộ Tài chính - Các Bộ ngành liên quan khác

Chia sẻ của Deloitte

Dự thảo Nghị quyết đã đưa ra các giải pháp toàn diện với các nhiệm vụ gắn với trách nhiệm của các bộ, ngành nhằm thực hiện một cách đồng bộ, hài hòa và hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển ngành CNHT theo đúng định hướng của Chính phủ.

Nhiều cơ hội được mở ra cho doanh nghiệp ngành CNHT, đặc biệt là các chính sách ưu đãi, hỗ trợ được tăng cường tạo điều kiện cho doanh nghiệp CNHT đổi mới, sáng tạo, tiếp cận nguồn vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Theo đó, các doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị cần thiết để đón đầu các giải pháp thúc đẩy ngành biến thành các cơ hội trong bối cảnh các chính sách được xây dựng và hoàn thiện theo hướng lấy phát triển ngành theo chiều sâu làm trọng tâm, tăng yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa, về việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế; các chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi ngành CNHT được ban hành mang tính chọn lọc, tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát liên ngành trong công tác quản lý Nhà nước.

Khuyến nghị của Deloitte

Nghị quyết khi chính thức ban hành sẽ tạo tiền đề để Chính phủ cũng như các bộ, ngành tiến hành xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về CNHT một cách toàn diện và đồng bộ. Trong bối cảnh Dự thảo Nghị quyết dự kiến sẽ sớm được ban hành, Deloitte dự đoán trong thời gian sắp tới sẽ có các thay đổi về cơ chế, chính sách áp dụng với các doanh nghiệp ngành CNHT.

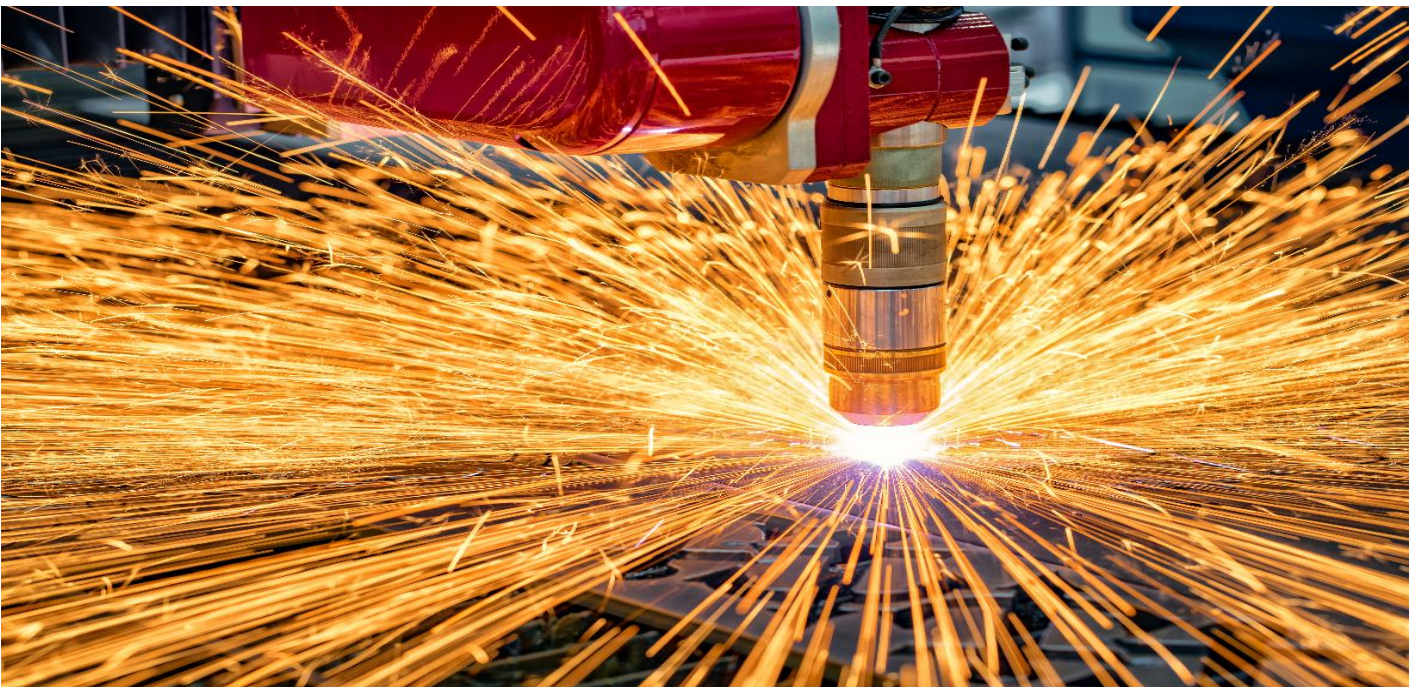
Theo đó, chúng tôi khuyến nghị Quý Doanh nghiệp:

- Chủ động rà soát tình hình thực tế của doanh nghiệp để xem xét khả năng đáp ứng các điều kiện được hưởng ưu đãi của doanh nghiệp CNHT trong quá khứ, hiện tại và tương lai và có những phương án nâng cao tiêu chuẩn, quy trình để đáp ứng yêu cầu và tuân thủ;
- Nắm bắt định hướng phát triển ngành CNHT của Chính phủ Việt Nam trong thời gian sắp tới, theo đó có sự chuẩn bị để đón đầu các cơ hội và hoạch định các chuẩn bị cần thiết của doanh nghiệp về năng lực ngành CNHT;
- Rà soát rủi ro, cơ hội ưu đãi với chuỗi cung ứng hiện tại, hoạch định tái cấu trúc chuỗi cung ứng tương lai thích nghi với định hướng chính sách, chủ động gia nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu;
- Chú trọng chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, đặc biệt là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng công nghệ tiên tiến; và
- Nắm bắt xu thế thanh tra/kiểm tra của các cơ quan chức năng như cơ quan Thuế, Bộ/Sở Công Thương, cơ quan cấp phép đầu tư, cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường... ngày càng chặt chẽ hơn, phương pháp tiếp cận đổi mới theo hướng kiểm tra ưu đãi ngành, theo đó các doanh nghiệp sẽ chuẩn bị tốt hơn cho các cuộc thanh tra/kiểm tra.

Tại các bản tin tiếp theo, bên cạnh tiến trình xây dựng và ban hành Dự thảo Nghị quyết, Deloitte sẽ cập nhật tới Quý Doanh nghiệp các thay đổi về chính sách ưu đãi cũng như các điều kiện cần đáp ứng để áp dụng được ưu đãi ngành CNHT trong khuôn khổ Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 111 của Chính Phủ về phát triển CNHT đang được Bộ Công Thương chủ trì soạn thảo.

Cùng với Deloitte Đông Nam Á và Deloitte Châu Á-Thái Bình Dương, Đội ngũ chuyên gia nhóm Dịch vụ Giải pháp về Ưu đãi Đầu tư và Đổi mới toàn cầu (Gi3) của Deloitte Việt Nam được thành lập để hỗ trợ Quý Khách hàng trong việc đánh giá, tìm kiếm, hỗ trợ áp dụng các cơ hội ưu đãi đầu tư tại Việt Nam cũng như các ưu đãi đầu tư xuyên quốc gia.

Nếu Quý Doanh nghiệp có bất cứ vướng mắc nào, xin vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi để được hỗ trợ tư vấn.





Liên hệ

Hãy liên hệ với Nhóm Dịch vụ Giải pháp về Ưu đãi Đầu tư và Đổi mới toàn cầu (Gi³) của Deloitte Việt Nam để được tư vấn và trợ giúp:

Lãnh đạo phụ trách



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 71050 022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 71050 023
ngavu@deloitte.com

Đội ngũ chuyên gia



Nguyễn Đình Phong
Giám đốc
+84 24 71050 037
phongdnguyen@deloitte.com



Nguyễn Chí Dũng
Trưởng phòng
+84 24 71050 066
dungchnguyen@deloitte.com



Dương Tuấn Ngọc
Trưởng phòng
+84 24 71050 084
ngoctduong@deloitte.com



Trần Quốc Thắng
Giám đốc
+84 28 71014 323
qthang@deloitte.com



Hà Đức Thanh
Trưởng phòng cấp cao
+84 24 71050 105
thanhha@deloitte.com



Nguyễn Anh Tuấn
Trưởng phòng cấp cao
+84 24 71050 026
tuannguyen@deloitte.com



Trần Anh Sơn
Trưởng phòng
+84 24 71050 036
sontran@deloitte.com



Nguyễn Ngọc Mai
Trưởng phòng
+84 24 71050 060
maingocng@deloitte.com



Phan Thị Thúy An
Trưởng phòng
+84 24 71050 073
anttphan@deloitte.com



Nguyễn Hồng Ngọc
Chuyên viên tư vấn kinh nghiệm
+84 24 71050 093
ngoichongnguyen@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các công ty thành viên cùng các chi nhánh của mỗi công ty trong hệ thống Deloitte Việt Nam là các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Thời điểm người đọc nhận được tài liệu này và không có bất kỳ phản hồi nào tới Deloitte, chúng tôi sẽ coi là người đọc đã đồng ý và chấp thuận với các thông tin và nội dung nêu trên.